

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong  
lĩnh vực hàng không thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Bộ Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng không thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Anh Tuấn**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC  
HÀNG KHÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>					
<b>I. Lĩnh vực hàng không</b>					
1	1.004419	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp Việt Nam	Thông tư 19/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.	Hàng không	Cảng vụ hàng không
2	1.004418	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài	Thông tư 19/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.	Hàng không	Cảng vụ hàng không

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp Việt Nam**

#### **1.1. Trình tự thực hiện**

##### **a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:**

Doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của mình gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp đến Cảng vụ hàng không theo các hình thức trực tiếp, qua đường bưu chính, trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ.

##### **b) Giải quyết thủ tục hành chính**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cảng vụ hàng không có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp theo mẫu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp, phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng không có văn bản hướng dẫn người đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp hoàn chỉnh hồ sơ và thời hạn giải quyết được tính từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Trên môi trường điện tử; hoặc
- Hình thức phù hợp khác.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị theo mẫu quy định;
- Vận đơn hàng không thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp Việt Nam.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cảng vụ hàng không miền Bắc; Cảng vụ hàng không miền Trung; Cảng vụ hàng không miền Nam.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không miền Bắc; Cảng vụ hàng không miền Trung; Cảng vụ hàng không miền Nam.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp.

**1.8. Phí, lệ phí:**

- Phí: 2.400.000 đồng/ Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp.

**1.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp (Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của mình).

**1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không;

- Thông tư 19/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.

## 1.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả TTHC

a) Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp (Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của mình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày .... tháng .... năm .....

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XUẤT VẬN ĐƠN**  
**HÀNG KHÔNG THỨ CẤP**

*(Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của mình)*

Kính gửi: Cảng vụ hàng không.....\*

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).....

Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....

Do: ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... Email: ..... Website (nếu có) .....

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của doanh nghiệp Việt Nam (nêu rõ tên tổ chức, cá nhân).

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động kinh doanh nói chung và những quy định liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hoá bằng đường hàng không của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ giao nhận Việt Nam.

**Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp**  
*(Ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)*

*Tài liệu gửi kèm bao gồm:*

- Vận đơn thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận.

\* Ghi chú: Phần kính gửi ghi cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ là các Cảng vụ hàng không miền Bắc hoặc miền Trung hoặc miền Nam tùy theo lựa chọn của người nộp hồ sơ.

b) Giấy Chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-CVHK...

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp**

Cảng vụ hàng không.....chứng nhận:

1. Tên doanh nghiệp.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do ..... cấp...../...../.....
3. Địa chỉ trụ sở chính: .....
4. Lĩnh vực hoạt động chính:.....
5. Phạm vi hoạt động:.....

6. Trách nhiệm của doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận: doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014, các Thông tư hướng dẫn và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

*Nơi nhận:*

- .....
- .....
- Lưu: VT,....;

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
(Ký, đóng dấu)



## **2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

#### a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp đến Cảng vụ hàng không theo các hình thức trực tiếp, qua đường bưu chính, trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ.

#### b) Giải quyết thủ tục hành chính

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cảng vụ hàng không có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp theo mẫu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp, phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng không có văn bản hướng dẫn người đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp hoàn chỉnh hồ sơ và thời hạn giải quyết được tính từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Trên môi trường điện tử; hoặc
- Hình thức phù hợp khác.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu;
- Vận đơn hàng không thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận nước ngoài.

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp Việt Nam.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cảng vụ hàng không miền Bắc; Cảng vụ hàng không miền Trung; Cảng vụ hàng không miền Nam.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không miền Bắc; Cảng vụ hàng không miền Trung; Cảng vụ hàng không miền Nam.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài.

**2.8. Phí, lệ phí:**

- Phí: 2.400.000 đồng/ Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp.

**2.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp (Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài).

**2.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không;

- Thông tư 19/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không.

## 2.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả TTHC

a) Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp (Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày .... tháng .... năm .....

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XUẤT VẬN ĐƠN**  
**HÀNG KHÔNG THỨ CẤP**

*(Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài)*

Kính gửi: Cảng vụ hàng không.....\*

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).....

Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....

Do: ..... cấp ngày .... tháng .... năm .... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... Email: ..... Website (nếu có) .....

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp Việt Nam đã hoàn thành thủ tục đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài trên cơ sở thoả thuận ký ngày ... tháng ...năm.....

Giữa

Tên doanh nghiệp .....

Trụ sở chính:.....

Được thành lập theo giấy phép số: ..... ngày ...../...../.....

do ..... cấp với ngành nghề .....

Và

Tên doanh nghiệp giao nhận nước ngoài .....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

.....

Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....

Do:..... cấp ngày ..... tháng .....năm ..... tại.....

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.
- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động kinh doanh nói chung và những quy định liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hoá bằng đường hàng không của doanh nghiệp Việt Nam.

**Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp**

*(Ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)*

*Tài liệu gửi kèm bao gồm:*

- Vận đơn thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận nước ngoài.

\* Ghi chú: Phần kính gửi ghi cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ là các Cảng vụ hàng không miền Bắc hoặc miền Trung hoặc miền Nam tùy theo lựa chọn của người nộp hồ sơ.

b) Giấy Chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG...

-----

Số: /GCN-CVHK...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp**  
**cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài**

Cảng vụ hàng không.....chứng nhận:

1. Tên doanh nghiệp.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do ..... cấp.... /.../...
3. Địa chỉ trụ sở chính: .....
4. Lĩnh vực hoạt động chính:.....
5. Phạm vi hoạt động:.....

6. Trách nhiệm của doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận: doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014, các Thông tư hướng dẫn và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

*Nơi nhận:*

- .....
- .....
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
(Ký, đóng dấu)